

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

## THÁNG 5/2021



## LAC DUY & ASSOCIATES

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NỔI  
BẬT CỦA NGHỊ ĐỊNH  
01/2021/NĐ-CP VỀ ĐĂNG  
KÝ DOANH NGHIỆP**

**KHỞI KIẾN LÊN WTO VÌ  
THÁI LAN TRỢ CẤP XUẤT  
KHẨU ĐƯỜNG MÍA:" ĐÒN  
GIÓ BÈ MẶNG"?**

**05 ĐIỂM MỚI VỀ HOẠT  
ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG  
TIN CỦA DOANH NGHIỆP  
NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ  
ĐỊNH 47/2021/NĐ-CP**

PHÁT HÀNH BỞI LAC DUY & ASSOCIATES

LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

[☞: http://lacduy-associates.com](http://lacduy-associates.com)

[✉: lacduy@lacduy-associates.com](mailto:lacduy@lacduy-associates.com)

[☎: +84917275572/+842836221603](tel:+84917275572)



Quý khách hàng thân mến,

**Lac Duy & Associates trân trọng được gửi tới quý khách hàng Bản tin pháp luật của tháng 05 năm 2021 với một số điểm tin và bài viết đáng chú ý như sau:**

- Một số điểm mới nổi bật của Nghị Định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký Doanh Nghiệp
- 05 điểm mới về hoạt động công bố thông tin của Doanh Nghiệp Nhà Nước theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP
- Bài viết: Khởi kiện lên WTO vì Thái Lan trợ cấp xuất khẩu đường mía:” Đòn gió bẻ măng”?

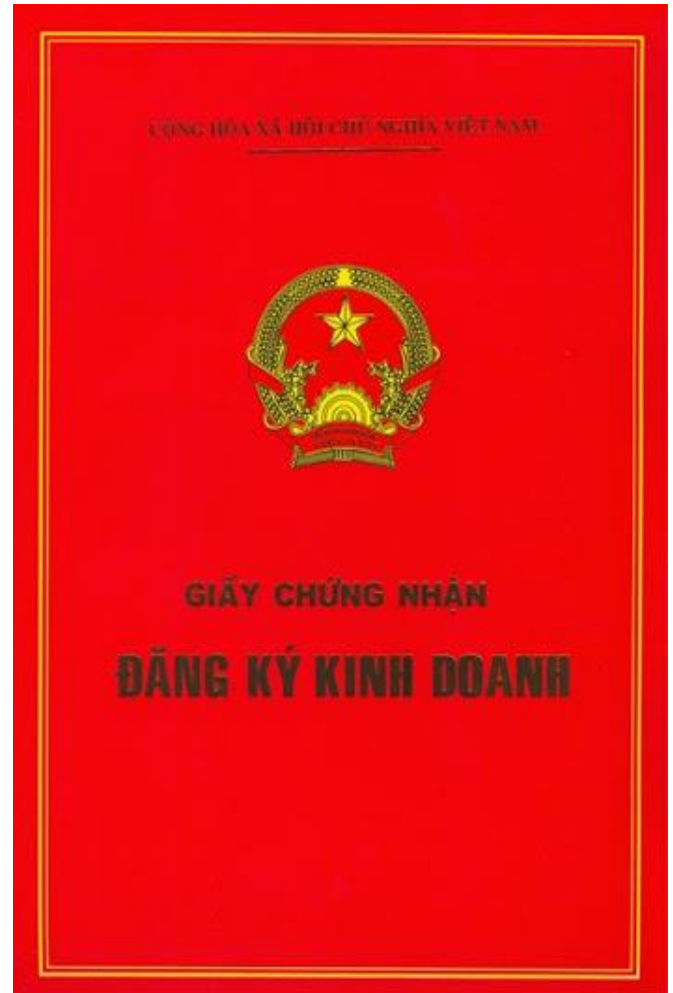


## **MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA NGHỊ ĐỊNH 01/2021/NĐ-CP VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp. Nghị định này thay thế cho Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 và Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ. Nghị định 01/2021/NĐ-CP với hiệu lực thi hành từ ngày 04/01/2021 có những điểm mới nổi bật sau, cụ thể:

### **1. Về mã số doanh nghiệp**

Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định: “*Mỗi doanh nghiệp được cấp một mã số duy nhất gọi là mã số doanh nghiệp. Mã số này đồng thời là mã số thuế và mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp*”. So với quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 78/2015/NĐ-CP trước đó thì mã số doanh nghiệp chỉ đồng thời là mã số thuế của doanh nghiệp mà không đồng thời là mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp, do đó khi tham gia thì phải thực hiện thủ tục xin cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội theo quy định. Như vậy, có thể thấy, Nghị định 01/2021/NĐ-CP đã thống nhất một mã số duy nhất cho một doanh nghiệp nhằm rút bớt thủ tục không cần thiết, tiết kiệm thời gian và tối ưu hóa việc quản lý của các cơ quan nhà nước có liên quan.



### **2. Được hoàn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Đây là một quy định mới bổ sung cho “khoảng trống” của Nghị định 78/2015/NĐ-CP. Trước đây, Nghị định 78/2015/NĐ-CP không quy cụ thể về trường hợp hoàn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp không



được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Nhận thấy điều đó, Nghị định 01/2021/NĐ-CP đã bổ sung thêm quy định này tại khoản 3 Điều 35, cụ thể: “*Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp*”.

### **3. Bổ sung thêm trường hợp được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp**

Khoản 3, 4 Điều 12 Nghị định 01/2021/NĐ-CP bổ sung thêm hai trường hợp được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp là: Ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích.

- Đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích: “*Khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp.*”
- Đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích: Khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức

làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân người được giới thiệu.

### **4. Bổ quy định về số lượng của Phòng Đăng ký kinh doanh tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh**

Tại Điều 14 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định: “*Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện)*”. Theo đó, Nghị định 01/2021/NĐ-CP đã bỏ quy định về số lượng của Phòng Đăng ký kinh doanh tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định 78/2015/NĐ-CP, cụ thể: “*Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có thể thành lập thêm một hoặc hai Phòng Đăng ký kinh doanh và được đánh số theo thứ tự. Việc thành lập thêm Phòng Đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư*”.

### **5. Bổ sung quy định về đăng ký tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**



Nghị định 01/2021/NĐ-CP đã bổ sung thêm quy định tại khoản 2 Điều 18 về đăng ký tên doanh nghiệp, cụ thể: “*Phòng Đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Để tránh tên doanh nghiệp bị trùng, nhầm và vi phạm quy định về đặt tên doanh nghiệp, ý kiến Phòng Đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng. Trường hợp không đồng ý với quyết định của Phòng Đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp có thể khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính*”

#### **6. Bổ sung thêm quy định về thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp**

Khoản 2 Điều 34 Nghị định 01/2021/NĐ-CP bổ sung thêm quy định về thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: “*Các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý kể từ ngày Phòng*



*Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì doanh nghiệp được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày doanh nghiệp đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”. Như vậy, doanh nghiệp cần lưu ý rằng, nếu trong hồ sơ thành lập doanh nghiệp mà doanh nghiệp không kê khai mục thời gian hoạt động dự kiến của doanh nghiệp thì doanh nghiệp được quyền hoạt động kể từ ngày được cấp*



giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhưng nếu đã kê khai thời gian hoạt động dự kiến và nộp cho Sở trong hồ sơ và cơ quan thuế thì đến ngày dự kiến hoạt động trong hồ sơ mới được hoạt động.

### **7. Cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật doanh nghiệp 2020: “*Tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin được lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải nộp phí theo quy định của pháp luật*”. Do đó, theo quy định này, Nghị định 01/2021/NĐ-CP đã bổ sung thêm quy định về cung cấp thông tin đăng ký của doanh nghiệp tại Điều 36, cụ thể:

*“1. Thông tin được cung cấp công khai, miễn phí trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>, bao gồm: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.*

*2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Doanh nghiệp gửi đề nghị cung cấp thông tin đến cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp*

*tin để được cung cấp thông tin.”*

Như vậy, ngoài các thông tin đăng tải miễn phí, tổ chức, cá nhân có nhu cầu cũng có thể trả phí để tra cứu các thông tin chi tiết trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (<https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/default.aspx>), ví dụ như: (i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, (ii) Thông tin lịch sử doanh nghiệp trong 3 năm gần nhất, (iii) Thông tin đăng ký doanh nghiệp mới nhất...



**05 ĐIỂM MỚI VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA  
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH 47/2021/NĐ-CP**

CHÍNH PHỦ

Số: 47/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*



Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (“**Luật doanh nghiệp 2020**”) có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, vào ngày 01 tháng 04 năm 2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2021/NĐ-CP (“**Nghị định 47/2021**”) quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp thay thế Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 (“**Nghị định số 81/2015/NĐ-CP**”). Có thể thấy rằng, Nghị định 47/2021/NĐ-CP có những sửa đổi, bổ sung đáng kể về hoạt động công bố thông tin doanh nghiệp nhằm giải quyết những hạn chế còn tồn đọng ở Nghị định số 81/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:



## **1. Sửa đổi quy định về phương tiện công bố thông tin**

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 81/2015/NĐ-CP (hết hiệu lực), việc công bố thông tin của doanh nghiệp phải được thực hiện “đồng thời” qua các phương tiện công bố sau:

- Đối với doanh nghiệp, phương tiện công bố thông tin gồm: Báo cáo bằng văn bản, cổng hoặc trang thông tin điện tử, ấn phẩm và các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật;
- Đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, phương tiện công bố thông tin gồm: Hệ thống tiếp nhận thông tin, cổng hoặc trang thông tin điện tử, ấn phẩm và các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật; và
- Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phương tiện công bố thông tin gồm: Hệ thống tiếp nhận thông tin, Cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ (<http://www.business.gov.vn>), ấn phẩm và các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

Trong khi đó, tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định về phương tiện báo cáo, công bố thông tin gồm:

- Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;
- Cổng hoặc trang thông tin điện tử của chủ sở hữu cơ quan nhà nước; và
- Cổng thông tin doanh nghiệp.

Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 21, Nghị định 47/2021/NĐ-CP còn bổ sung quy định về thời điểm doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ. Theo đó, trường hợp thời điểm thực hiện công bố thông tin trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin vào ngày làm việc đầu tiên ngay sau ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.





## **2. Bổ sung quy định về thông tin công bố định kỳ của Doanh nghiệp Nhà nước**

Điều 10 Nghị định 81/2015/NĐ-CP và Điều 108 Luật doanh nghiệp 2014 chỉ quy định các thông tin phải công bố định kỳ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 23 Nghị định 47/2021/NĐ-CP đã bổ sung quy định về thông tin công bố định kỳ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cụ thể, các doanh nghiệp này phải định kỳ công bố các thông tin sau đây:

- Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm theo nội dung quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định này; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II kèm theo Nghị định này; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của doanh nghiệp theo nội dung quy định tại Biểu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định này; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;
- Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có) theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

**ANNOUNCEMENT**



### 3. Bổ sung trường hợp tạm hoãn công bố thông tin

Nghị định 81/2015/NĐ-CP chỉ liệt kê một trường hợp được tạm hoãn công bố thông tin đó là “**vì lý do bất khả kháng**”. Căn cứ quy định tại Điều 7.1 Nghị định 81/2015/NĐ-CP: “*Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng, doanh nghiệp phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và phải thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục*”.

Tuy nhiên Nghị định 47/2021/NĐ-CP bổ sung thêm trường hợp “cần sự chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối những nội dung cần hạn chế công bố thông tin”. Theo đó căn cứ Điều 26 có **02 (hai) trường hợp** được tạm hoãn công bố thông tin: (i) vì lý do bất khả kháng hoặc (ii) cần sự chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối những nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

### 4. Bổ sung quy định về Tài khoản công bố thông tin của doanh nghiệp trên Cổng thông tin doanh nghiệp

Điều 22 Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết về nội dung của Tài khoản công bố thông tin của doanh nghiệp trên Cổng thông tin doanh nghiệp gồm: (i) Bộ Kế hoạch và Đầu tư thiết lập và hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký tài khoản công bố thông tin; (ii) nội dung của tài khoản bao gồm: thông tin về người đại diện theo pháp luật, thông tin cơ bản về doanh nghiệp; (iii) việc đổi mật khẩu của doanh nghiệp.



### 5. Sửa đổi hình thức xử lý vi phạm công bố thông tin

Nghị định 47/2021/NĐ-CP không còn quy định hình thức xử lý vi phạm là **kiến trách và cảnh cáo** đối với người quản lý doanh nghiệp, thay vào đó, theo khoản 2 Điều 33 cơ quan đại diện chủ sở hữu căn cứ theo thẩm quyền **đánh giá, xếp loại** người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định hiện hành về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong trường hợp vi phạm các quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều luật này.



## **KHỞI KIẾN WTO VÌ THÁI LAN TRỢ CẤP XUẤT KHẨU ĐƯỜNG MÍA: “ĐÒN GIÓ BÈ MĂNG”?**



**TS. Lê Thị Ánh Nguyệt\***

Chính phủ Thái Lan đã thực hiện nhiều chương trình trợ cấp mía đường để hỗ trợ ngành công nghiệp này. Nhằm đối phó những tác hại tiêu cực từ các chương trình trợ cấp này, Việt Nam cũng đã áp thuế tạm thời chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp, mặc dù có khả năng thuế trùng thuế, để tăng giá đường mía Thái Lan trên thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, các biện pháp này, vẫn chỉ là giải pháp “phân ngọn”. Bài viết phân tích một khả năng cân cân nhắc nghiêm túc để xử lý phần “cội rễ” của giá đường mía không công bằng Thái Lan; đó là, khởi kiện Thái Lan ra Cơ quan giải quyết tranh chấp (“DSB”) của Tổ chức thương mại thế giới (“WTO”) để tham vấn, yêu cầu Thái Lan cắt giảm và xóa bỏ các chương trình trợ cấp xuất khẩu đường mía.

### **Thái Lan trợ cấp đường mía: phù hợp với WTO hay không?**

Theo WTO, trợ cấp là dạng hỗ trợ tài chính của chính phủ, cơ quan tổ chức công cộng dưới dạng chuyển tiền, vay, miễn giảm thuế, cung cấp nguyên vật liệu. Theo đó, các thành viên WTO không nhất thiết phải cắt bỏ toàn bộ các trợ cấp, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp cho hàng hóa của mình bởi vì, tính đến thời điểm hiện nay, tùy thuộc các mặt hàng khác nhau và trình độ phát triển của thành viên WTO thực hiện trợ cấp, WTO áp dụng nghĩa vụ loại bỏ và cắt giảm trợ cấp khác nhau.



Cụ thể, đối với sản phẩm phi nông nghiệp, theo Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO (“**Hiệp định SCM**”) phân chia trợ cấp dành cho các mặt hàng công nghiệp thành 02 nhóm sau đây: (1) trợ cấp xuất khẩu và (2) trợ cấp trong nước, không liên quan đến xuất khẩu. Trong đó, chỉ duy nhất đối với trợ cấp xuất khẩu, các thành viên WTO bị cấm áp dụng mà thôi. Ngược lại, đối với sản phẩm nông nghiệp, WTO xác lập nghĩa vụ thành viên WTO chi tiết trong Hiệp định nông nghiệp. Theo đó, thành viên WTO có nghĩa vụ cam kết

không trợ cấp xuất khẩu vượt quá mức nhất định, chứ thành viên WTO không có nghĩa vụ loại bỏ hoàn toàn trợ cấp xuất khẩu đối với sản phẩm nông nghiệp (Điều 3.2 và 3.3 Hiệp định Nông nghiệp: *một Thành viên sẽ không được trợ cấp xuất khẩu ... vượt quá mức cam kết về số lượng và chi tiêu ngân sách được nêu tại đó, và không trợ cấp như thế đối với bất kỳ một sản phẩm nào không được nêu tại Mục đó trong Danh mục của nước Thành viên đó*). Như vậy, về lý thuyết, chúng ta có thể hiểu rằng Thái Lan chỉ được quyền trợ cấp xuất khẩu

đối với đường mía vượt quá mức cam kết về số lượng và chi tiêu ngân sách nhất định, chứ không có nghĩa vụ loại bỏ hoàn toàn trợ cấp đối với đường mía

### **Thái Lan – quốc gia đã từng bị kiện lên WTO vì trợ cấp dành cho đường mía**

Đối với một số thành viên WTO, đường mía là một trong những mặt hàng nông nghiệp “non trẻ”, “dễ tổn thương” của nhiều quốc gia như Trung Quốc, Brazil, Thái Lan, Ấn Độ, Úc và Liên minh Châu Âu (“EU”). Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO đã từng nhận đơn kiện liên quan đến việc các quốc gia này vi phạm nghĩa vụ trợ cấp xuất khẩu của Hiệp định nông nghiệp. Chẳng hạn như, Brazil, Úc, Thái Lan khiếu nại EU lên WTO (2006); Brazil kiện Ấn Độ vì vi phạm trợ cấp xuất khẩu đường mía (2019); Úc kiện Ấn Độ vì vi phạm trợ cấp xuất khẩu đường mía (2019); Guatemala kiện Ấn Độ vì vi phạm trợ cấp xuất





đường mía (2019). Riêng đối với Thái Lan, khi gia nhập WTO vào năm 1995, Thái Lan không xác định mức chi tiêu ngân sách tối đa dành cho trợ cấp xuất khẩu đường mía (trong mục II của Phần IV Biểu cam kết). Hay nói cách khác, số tiền trợ cấp xuất khẩu dành cho đường mía tối đa mà Thái Lan có thể áp dụng là 0 bath Thai. Do đó, nếu Thái Lan bị phát hiện trợ cấp bất kỳ khoảng tiền lớn nhỏ nào cho sản xuất, xuất khẩu đường mía thì đồng nghĩa với việc Thái Lan vi phạm nghĩa vụ không trợ cấp xuất khẩu dành cho đường mía. Chính vì điều này, Brazil, vào năm 2016, đã từng cho rằng cơ chế hạn ngạch, kiểm soát giá và trợ cấp cho người sản xuất đường mía của Thái Lan là trợ cấp xuất khẩu vi phạm Hiệp định Nông nghiệp. Tuy nhiên, vụ việc này đến nay vẫn chưa có kết quả cuối cùng bởi vì Ban hội thẩm không được thành lập, không có bất kỳ khuyến nghị giải quyết tranh chấp nào do DSB ban hành. Như vậy,

Việt Nam chưa thể kế thừa được thông tin từ quá khứ về cách thức và mức độ mà Thái Lan trợ cấp cho ngành đường mía là như thế nào. Cũng cần phải nói thêm rằng Bộ Công Thương Việt Nam, vào ngày 9 tháng 2 năm 2021, đã ban hành Quyết định số 447 áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp tạm thời đối với đường mía nhập khẩu bán phá giá và trợ cấp từ Thái Lan. Tuy nhiên, thực tế là sản lượng đường nhập khẩu từ Thái Lan cũng không hề giảm nhiệt và thiệt hại cho ngành mía đường của Việt Nam không vì thế mà bị loại bỏ. Xét về nghĩa vụ của thành viên WTO, khi mà Việt Nam đã áp dụng đồng thời cả thuế chống trợ cấp và thuế chống bán phá giá lên đường mía xuất khẩu của Thái Lan, thì chúng ta không thể nói chung chung rằng mía đường Thái Lan được trợ giá, trợ cấp bởi vì theo Điều VI.5 Hiệp định GATT 1994, Việt Nam có nghĩa vụ không áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với cùng

mặt hàng nhập khẩu chịu tác động bởi bán phá giá hay trợ cấp xuất khẩu. Do đó, về lâu dài để giảm thiểu tối đa các rắc rối bị Thái Lan kiện lên WTO vì Việt Nam vi phạm Điều VI.5 Hiệp định GATT 1994, chúng tôi cho rằng Việt Nam vẫn cần phải bóc tách rõ loại trợ cấp mà chính phủ Thái Lan áp dụng cho doanh nghiệp mía đường là loại gì và mỗi loại trợ cấp như thế, doanh nghiệp sản xuất mía đường của Thái Lan nhận được lợi ích thế nào, mức cụ thể bao nhiêu. Ví dụ, đường mía Thái Lan xuất khẩu sang Việt Nam với giá 10,000VNĐ/1 kg và Việt Nam đã phát hiện 1 kg đường mía Thái Lan đã nhận trợ cấp tương ứng 5,000 VNĐ (bao gồm cả trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp trong nước). Căn cứ vào Hiệp định nông nghiệp và Hiệp định SCM, thuế chống trợ cấp không được áp dụng đối với trợ cấp trong nước và, do đó, Việt Nam không được



quyền áp thuế chống trợ cấp tương ứng với 5,000 VNĐ/1 ký đường mía của Thái Lan (Điều 3.2 Hiệp định nông nghiệp). Việt Nam cần phải xác định số tiền trợ cấp xuất khẩu dành cho đường mía là bao nhiêu, giả sử, trong chương trình trợ cấp xuất khẩu dưới hình thức thưởng vì thành tích xuất khẩu đường mía cho doanh nghiệp sản xuất đường mía, Thái Lan dành 1,000VNĐ/1 kg thì Việt Nam chỉ được quyền áp dụng thuế chống trợ cấp dưới dạng thuế nhập khẩu bổ sung tối đa là 1,000VNĐ/1kg và phần 1000VNĐ/1kg này sẽ không bị áp thuế đồng thời thuế chống bán phá giá.

Trong khi đó, theo thông tin hiện tại, Việt Nam vẫn chưa xác định bản chất các chương trình trợ cấp mà Thái Lan áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất mía đường của Thái Lan thuộc diện trợ cấp xuất khẩu hay trợ cấp trong nước và, mức trợ cấp, nếu có, là bao nhiêu?

### **Khởi kiện WTO về trợ cấp xuất khẩu của Thái Lan: tại sao không?**

Trước thực tế, mía đường trong nước lao đao, doanh nghiệp mía đường Việt Nam phải chủ động đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất sản xuất, giảm thiểu thiệt hại bởi vì cạnh tranh theo quy luật thị trường, “lời ăn lỗ chịu”, chứ không thể chờ đợi vào các biện pháp giải cứu từ bên ngoài. Hơn thế nữa, biện pháp áp thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp dưới hình thức thuế nhập khẩu bổ sung như hiện nay của Việt Nam chỉ là biện pháp tại biên giới hải quan Thái Lan và Việt Nam. Trong khi đó, Việt Nam lại là quốc gia sản xuất và xuất khẩu đường qua Thái Lan và các quốc gia khác. Đường mía của Việt Nam lúc này sẽ cạnh tranh với đường mía của Thái Lan tại thị trường Thái Lan và thị trường các nước. Do đó, giải pháp thuế quan nhập khẩu bổ sung tại biên giới hải quan cũng sẽ không đảm bảo sản phẩm đường mía của

Việt Nam đủ mạnh để cạnh tranh hay thậm chí chiếm lĩnh thị trường – điều mà đường mía của Việt Nam có thể làm được nếu các nước loại bỏ các chương trình trợ cấp dành cho đường mía của họ. Như vậy, nói cho đến tận cùng, nếu chính phủ Thái Lan quyết liệt trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp trong nước thì “tác động ngoại quan của thuế nhập khẩu bổ sung” sẽ không thể “diệt cỏ cạnh tranh không lành mạnh tận gốc được”, thuế càng cao thì chính phủ Thái Lan trợ cấp càng cao hơn để bù lỗ cho doanh nghiệp Thái Lan. Lúc này, đâu sẽ điếm dừng?

Theo chúng tôi, điếm dừng chỉ có thể là giải pháp ngoại giao kinh tế mang tính chất bắt buộc và có giá trị thi hành do Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (“DSB”) đưa ra để chính phủ Thái Lan loại bỏ và cắt giảm trợ cấp xuất khẩu mía đường mà thôi. Và, theo Điều XXIII Hiệp định GATT 1994 và Điều 1 Hiệp định giải quyết tranh chấp



DSU, DSB chỉ giải quyết khi và chỉ khi Việt Nam, với tư cách là quốc gia thành viên của WTO, xuất trình đầy đủ chứng cứ trong hồ sơ khởi kiện Thái Lan vi phạm Điều 3 Hiệp định nông nghiệp.

Về thực tiễn khởi kiện lên WTO của Việt Nam, tính đến thời điểm hiện nay, Việt Nam 3 lần kiện ra WTO chống lại Hoa Kỳ về việc bị áp dụng không phù hợp Hiệp định chống bán phá giá tôm (WT/DS404; WT/DS429) và phile cá (WT/DS526) và 01 vụ kiện chống lại Indonesia về việc bị áp dụng không phù hợp Hiệp định tự vệ thương mại đối với thép (WT/DS496). Việt Nam chưa từng kiện thành viên nào của WTO liên quan đến trợ cấp theo Hiệp định SCM và/hoặc trợ cấp theo Hiệp định Nông nghiệp trong khi đó trợ cấp là chế định rất phức tạp và thường được che giấu rất tinh vi. Do đó, việc khởi kiện Thái Lan lên WTO để nhận diện bản chất các loại trợ cấp dành cho đường mía của Thái Lan

gây ra cũng là việc cần phải làm để học hỏi kinh nghiệm phục vụ cho quá trình điều tra, áp dụng các biện pháp chống trợ cấp và đồng thời để giải quyết căn nguyên của hiện tượng giá đường mía không công bằng từ Thái Lan.

Hơn thế nữa, về lý thuyết, khi có đủ thông tin nêu trên, việc kiện Thái Lan vi phạm Điều 3 Hiệp định nông nghiệp lên WTO vì trợ cấp xuất khẩu đường mía hay không là do Việt Nam chủ động quyết định bởi đây là quyền hoàn toàn hợp pháp của Việt Nam trong WTO. Căn cứ vào kinh nghiệm của Brazil (2016), sau khi Brazil nộp đơn khởi kiện lên DSB thì Thái Lan đã chủ động cắt giảm trợ cấp xuất khẩu mía đường theo chương trình phân chia lợi nhuận 70:30 đã có hiệu lực áp dụng tại Thái Lan từ những năm 1980 mà không cần chờ đến DSB đưa ra kết luận cuối cùng. Lần này, Việt Nam đệ đơn khởi kiện cũng có thể là một “đòn gió” đủ để Thái Lan tạm dừng các chương trình trợ cấp này? Và, nếu được như thế, doanh nghiệp sản xuất đường mía của Việt Nam cũng có thêm thời gian tự nâng cấp chính mình và hội nhập hiệu quả hơn.

\* *Tiến sĩ luật, Partner của Công ty Luật Lac Duy & Associates, Thành viên Hội đồng Khoa học của VIAC.*

<sup>1</sup> <https://www.nationthailand.com/news/30389037>, cập nhật ngày 22.04.2021.

<sup>2</sup> TS. Lê Thị Ánh Nguyệt, Đồng thời áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp: Rủi ro đánh thuế trùng thuế?, TBKTSG số 17.2021.

<sup>3</sup> Điều 1 Hiệp định SCM.

<sup>4</sup> Dương Bích Ngọc, Báo cáo Ngành đường, Áp lực cạnh tranh với đường Thái Lan, ngành đường còn nhiều bất cập, 7/2019.

<sup>5</sup> WT/DS507/1 ngày 7/4/2016.

<sup>6</sup> [http://agro.gov.vn/vn/tID30351\\_ap-thue-chong-ban-pha-gia-duong-nhap-khau-tu-Thai-Lan-van-o-at-vao-Viet-Nam.html](http://agro.gov.vn/vn/tID30351_ap-thue-chong-ban-pha-gia-duong-nhap-khau-tu-Thai-Lan-van-o-at-vao-Viet-Nam.html), cập nhật ngày 5.5.2021.

<sup>7</sup> Quyết định 2466/QĐ-BCT ngày 21/9/2020 điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan.

<sup>8</sup> Chỉ thị 28/CT-Ttg của Thủ tướng Chính phủ về triển khai các giải pháp phát triển ngành mía đường Việt Nam trong tình hình mới.

<sup>9</sup> <https://opendevelopmentmekong.net/news/the-real-cost-of-thailand-scrapping-its-sugar-subsidy-program/#/!story=post-4739669&loc=18.7905618,98.9880909,7>, cập nhật ngày 5.5.2021.

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT THÁNG 05/2021**

SỐ	NGÀY HIỆU LỰC	TÊN VĂN BẢN
<b>DOANH NGHIỆP – TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>		
1.	06/05/2021	<u>Kế hoạch 215/KH-UBND năm 2021 về hoạt động của Tổ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai</u>
2.	21/05/2021	<u>Quyết định 1095/QĐ-UBND năm 2021 quy định về tạm thời mức hỗ trợ cho cơ sở cách ly tập trung phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Nam Định</u>
<b>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>		
3.	20/05/2021	<u>Quyết định 07/2021/QĐ-UBND về Quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kan</u>
<b>GIAO THÔNG – VẬN TẢI</b>		
4.	18/05/2021	<u>Quyết định 2224/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội</u>
<b>THƯƠNG MẠI</b>		
5.	21/05/2021	<u>Công văn 1641/UBND-VX năm 2021 về tiếp tục tạm dừng hoạt động một số loại hình dịch vụ để phòng, chống dịch COVID-19 do thành phố Hồ Chí Minh ban hành</u>
<b>TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ, VĂN HÓA – XÃ HỘI</b>		
6.	06/05/2021	<u>Công văn 58/TANDTC-PC năm 2021 xác định thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo do Tòa án nhân dân tối cao ban hành</u>
7.	20/05/2021	<u>Quyết định 1642/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch thực hiện hoạt động chăm sóc trẻ em trong gia đình năm 2021 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành</u>
<b>TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG</b>		
8.	20/05/2021	<u>Quyết định 19/2021/QĐ-UBND quy định về phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng</u>





		<b>THỂ THAO – Y TẾ</b>
9.	22/05/2021	<u>Công văn 4198/BYT-KCB năm 2021 triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 do Bộ Y tế ban hành</u>
10.	20/05/2021	<u>Quyết định 2487/QĐ-BYT về danh mục số lưu hành trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro được cấp tại Việt Nam (đợt 07/2021) do Bộ Y tế ban hành</u>
		<b>THỦ TỤC TỔ TỤNG</b>
11.	06/05/2021	<u>Kế hoạch 259/KH-UBND năm 2021 thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kan</u>